

-----□□□-----

BÀI TIỂU LUẬN TRIẾT HỌC

Đề tài:

**PHÂN TÍCH CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ YÊU CẦU PHƯƠNG PHÁP LUẬN CỦA
NGUYÊN TẮC TOÀN DIỆN CỦA PHÉP DUY VẬT BIỆN CHỨNG. VẬN
DỤNG NGUYÊN TẮC NÀY VÀO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM
HIỆN NAY**

Học viên cao học	: Phạm Đức Tuấn
Lớp	: 27QLKT11
Chuyên ngành	: Quản lý kinh tế
Mã học viên	: 191800126
Người HD khoa học	: TS. Tô Minh Hương
Bộ môn quản lý	: Quản lý Xây dựng

-----□□□-----

MỤC LỤC

Table of Contents

LỜI MỞ ĐẦU.....	1
I. Cơ sở lí luận, yêu cầu phương pháp luận, nội dung của nguyên tắc toàn diện.....	2
1.1. Cơ sở lí luận.....	2
1.2. Yêu cầu phương pháp luận.....	2
1.3. Nội dung nguyên tắc toàn diện trong nhận thức và thực tiễn.....	4
II. Vận dụng của nguyên tắc toàn diện vào công cuộc đổi mới của nước ta hiện nay.....	4
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	7

LỜI MỞ ĐẦU

Nước ta đang trong thời kì quá độ đi lên CNXH trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập chính vì thế mà sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh hiện nay sẽ có những nhận thức khác so với thời kì trước đây. Tại Việt Nam do nhận thức và vận dụng sai lầm về quan điểm toàn diện đã dẫn đến sự tụt lùi về mặt chính trị và sự khủng hoảng về kinh tế. Xét trên tổng thể, Đảng ta đang bắt đầu công cuộc đổi mới về tư duy chính trị trong việc hoạch định đường lối và chính sách đối nội và đối ngoại,.

Nhằm hiểu rõ và nhận thức đúng đắn hơn về nhiệm vụ đổi mới trong thời kì hiện nay em xin lựa chọn đề tài “PHÂN TÍCH CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ YÊU CẦU PHƯƠNG PHÁP LUẬN CỦA NGUYÊN TẮC TOÀN DIỆN CỦA PHÉP DUY VẬT BIỆN CHỨNG. VẬN DỤNG NGUYÊN TẮC NÀY VÀO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY” làm bài tiểu luận.

Bài tiểu luận gồm 2 phần như sau:

1. Cơ sở lý luận, yêu cầu phương pháp luận, nội dung của nguyên tắc toàn diện
2. Vận dụng của nguyên tắc toàn diện vào công cuộc đổi mới của nước ta hiện nay

I. Cơ sở lí luận, yêu cầu phương pháp luận, nội dung của nguyên tắc toàn diện

1.1. Cơ sở lí luận

Cơ sở lí luận của nguyên tắc toàn diện chính là việc vận dụng nguyên lí về mối quan hệ phổ biến của chủ nghĩa duy vật biện chứng hay nói cách khác các sự vật, hiện tượng tồn tại có sự tác động qua lại với nhau, chuyển hoá lẫn nhau và tách biệt nhau.

Sự tác động lẫn nhau này giúp cách sự vật được phản ánh với tính chất đa dạng trong thực tế. Một sự vật được nhìn nhận theo các yếu tố tác động và những tác động nên yếu tố khác.

Khi những nguyên nhân luôn tồn tại và sự vật tác động lẫn nhau, nên việc nhìn nhận và đánh giá muốn mang đến hiệu quả thì phải dựa trên những tính chất phản ánh đầy đủ nhất định, có sự xác định đúng đắn mới mang đến tính toàn diện.

Ngoài ra, sự vật còn phải được xây dựng từ từ nhiều chiều. Nó giải thích cho những phản ánh kết quả tồn tại trên thị trường. Những nguyên nhân được tìm ra có nguyên nhân trực tiếp hay tác động không trực tiếp. Và phản ánh năng lực, khả năng và cái nhìn nhiều chiều của một chủ thể.

1.2. Yêu cầu phương pháp luận

Mối quan hệ này thể hiện giữa các yếu tố , các bộ phận và giữa sự vật này với sự vật khác. Giữa mối liên hệ trực tiếp với gián tiếp, các nhìn phiến diện sẽ không mang đến hiệu quả mà còn tạo ra những nhận định hay quan điểm lệch lạc cho công tác thực hiện cũng như mang đến những quyết định không đúng đắn cho việc thực hiện mục tiêu của quan điểm.

Đòi hỏi con người phải chú ý và biết phân biệt từng mối liên hệ. Các nhìn nhận trên các khía cạnh khác nhau phản ánh những đặc trưng riêng biệt. Nó làm nên tính đa dạng của chủ thể trong các thể hiện trên thực tế. Do đó mà việc quan tâm và phân tích từng yếu tố cũng được thể hiện trên cơ sở của nó. Cụ thể hơn đó là các mối quan hệ chủ yếu với tất yếu, mối liên hệ bên trong và bên ngoài, mối liên hệ về bản chất. Chỉ có như vậy chúng ta mới có thể hiểu rõ được bản chất của sự việc.

Đòi hỏi con người phải nắm bắt được xu hướng phát triển trong tương lai của sự vật, sự việc hoặc những biến động của những yếu tố để đánh giá hoạt động của sự vật hiệu quả nhằm đáp ứng các mong muốn của chủ thể.

Nguyên tắc toàn diện trong sự đối lập với chủ nghĩa chiết trung và thuật nguy biến, phản ánh mối liên hệ chủ yếu để rút ra những mặt, những mối liên hệ tất yếu của sự vật, hiện tượng đó; nhận thức chúng trong sự thống nhất hữu cơ nội tại bởi chỉ có như vậy, nhận thức mới có thể phản ánh được đầy đủ nhất sự tồn tại khách quan với nhiều thuộc tính, nhiều mối liên hệ, quan hệ và tác động qua lại của các khách thể nhận thức.

Nguyên tắc toàn diện xem xét mối liên hệ gắn với nhu cầu thực tiễn; không viển vông, ảo tưởng bởi mối liên hệ giữa sự vật, hiện tượng với nhu cầu của con người rất đa dạng, trong mỗi hoàn cảnh, chỉ phản ánh được mối liên hệ nào đó phù hợp với nhu cầu của con người nên nhận thức về sự vật, hiện tượng cũng mang tính tương đối, không đầy đủ, không trọn vẹn. Nắm được điều đó, sẽ tránh được việc tuyệt đối hoá những tri thức đã có, xem đó là những chân lý bất biến, tuyệt đối mà không bổ sung, không phát triển. Chỉ có như vậy mới thấy được vai trò của các mặt trong từng giai đoạn cũng như của toàn bộ quá trình vận động, phát triển của từng mối quan hệ cụ thể của sự vật, hiện tượng.

Nguyên tắc toàn diện xem xét mối liên hệ đồng bộ; không cục bộ, phiến diện; nghĩa là trong thực tiễn, phải áp dụng đồng bộ một hệ thống các biện pháp, các phương tiện khác nhau để tác động làm thay đổi các mặt, các mối liên hệ tương ứng của sự vật, hiện tượng. Song trong từng bước, từng giai đoạn phải nắm đúng khâu trọng tâm, then chốt để tập trung lực lượng giải quyết, tránh dàn trải.

Nguyên tắc toàn diện dự báo được khả năng vận động, phát triển; tránh trì trệ, bảo thủ.

1.3. Nội dung nguyên tắc toàn diện trong nhận thức và thực tiễn

Khi phân tích một đối tượng nào thì cần phải xác định nhiều mục tiêu của đối tượng đó, khi mục tiêu đặt ra càng nhiều thì tính chất cần đánh giá càng lớn và người tiến hành sẽ hiểu được rõ hơn bản chất của đối tượng và dù nhìn nhận ở khía cạnh nào cũng có thể đánh giá nó một cách toàn diện.

Ngoài ra, chúng ta cần vận dụng lí thuyết một cách có hệ thống khi thực hiện trên các đối tượng khác nhau tùy thuộc và từng đối tượng và tính chất để vận dụng những cách tiếp cận khác nhau. Phải biết điều chỉnh các mức độ và yếu tố tác động hợp lý để tìm kiếm hiệu quả tốt nhất. Tức là: xem xét nó được cấu thành nên từ những yếu tố, những bộ phận nào với những mối quan hệ ràng buộc và tương tác ra sao. Thực hiện các phân tích để hiểu rõ về cơ chế hay những mối liên hệ giữa những kết quả phản ánh. Từ đó có thể phát hiện ra thuộc tính chung của hệ thống vốn không có ở mỗi yếu tố.

Ngoài ra, cần phải xem xét cả với mối quan hệ của sự vật với yếu tố xung quanh, sự tác động lẫn nhau của các yếu tố. Điều này cho thấy tính hiệu quả trong việc đánh giá sự toàn diện. Từ đó có cái nhìn bên trong đến bên ngoài của sự vật.

II. Vận dụng của nguyên tắc toàn diện vào công cuộc đổi mới của nước ta hiện nay

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng ta luôn quán triệt sâu sắc trong xây dựng và thực hiện đường lối chủ, trương phát triển đất nước trong suốt thời kỳ đổi mới. Đặc biệt, trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, quan điểm này được thể hiện rõ nét trong *Định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 – 2030*, cụ thể như sau:

Thứ nhất, vận dụng của Đảng

Trong công cuộc đổi mới, đảng ta quán triệt việc thực hiện nguyên tắc toàn diện trong công cuộc đó. Tuy nhiên việc thực hiện này không được rập khuôn mà phải có sự kết hợp giữa chính sách dàn đều và chính sách trọng điểm. Đảng cần xác định đổi mới toàn diện các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Việc tăng trưởng kinh tế phải đi liền với công bằng xã hội, giải quyết những vấn đề của xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và mục tiêu cuối là bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc.

Vừa hội nhập chủ động, vừa đảm bảo tính độc lập, tự chủ và an ninh quốc phòng trong đó cần xác định việc phát triển kinh tế làm trọng tâm.

Trong lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Đảng xác định: “Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước”

Trong lĩnh vực xây dựng Đảng, Đảng xác định: “Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện; tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng; đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng,...”

Thứ hai, Về mặt kinh tế

Đất nước ta đang phát triển kinh tế toàn diện đó là phát triển kinh tế nhiều thành phần dưới sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Giai đoạn hiện nay Đảng và nhà nước vẫn tuân thủ nguyên tắc cùng với đó là sàng lọc, lựa chọn những tập đoàn kinh tế quốc doanh hoạt động hiệu quả, xoá bỏ những tập đoàn làm ăn kém hiệu quả.

Trong lĩnh vực kinh tế, Đảng xác định: “Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh”

Thứ ba, Về chính trị

Hoàn thiện cơ chế Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý và phát huy tính tự chủ của nhân dân, nâng cao năng lực thực tiễn của Đảng. Nước ta đã và đang xây dựng nền hành chính tự chủ, trong sạch, vững mạnh, xây dựng đội ngũ trong sạch, có năng lực.

Tăng cường an ninh quốc phòng, bảo vệ chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, trật tự an toàn xã hội.

Thứ tư, về văn hoá xã hội

Xác định con người là nguồn lực quý báu nhất, có vai trò quyết định sự phát triển của đất nước.

Chủ trương giải quyết tốt các vấn đề xã hội cùng với thúc đẩy chính trị, kinh tế. Phát triển giáo dục và đạo tạo, khoa học và công nghệ, xây dựng nền văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc,

Bên cạnh đó, tăng trưởng kinh tế phải gắn với nâng cao chất lượng cuộc sống, phát triển giáo dục, y tế.

Trong lĩnh vực đối ngoại, Đảng xác định: “Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam”

Trong lĩnh vực phát huy dân chủ, xây dựng khối đại đoàn kết, Đảng xác định: “Thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội; tiếp tục đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội”

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr 114.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr 115, 116.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr 116, 117.